

Số: 4697785

Sorento Hybrid Premium

KIA NEW SPORTAGE 1.6 TURBO HEV SIGNATURE AWD

Giá niêm yết:

1.149.000.000đ

1.099.000.000đ

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

| | | |
|-----------------------------------|--------------------|-----------------------|
| Kích thước tổng thể (mm) | 4810 x 1900 x 1700 | 4.685 x 1.865 x 1.665 |
| Chiều dài cơ sở (mm) | 2815 | 2.755 |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm) | 5780 | - |
| Khoảng sáng gầm xe (mm) | 176 | 181 |
| Khối lượng không tải (kg) | 1950 | - |
| Khối lượng toàn tải (kg) | 2580 | - |
| Thể tích khoang hành lý (L) | 357 | - |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L) | 67 | 52 |
| Số chỗ ngồi | 7 | 5 |
| Nguồn gốc | SX-LR trong nước | |

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

| | | |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Loại động cơ | SmartStream 1.6 Turbo Hybrid | Smartstream 1.6T HEV |
| Dung tích xi lanh (cc) | 1598 | 1.6L Turbo HEV |
| Công suất cực đại (hp @ rpm) | 227 Hp | 232 hp (Kết hợp) |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm) | 350 Nm | 367 Nm (Kết hợp) |
| Hộp số | 6AT | Tự động 6 cấp (6AT) |
| Hệ thống dẫn động | Cầu trước FWD | 2 cầu (AWD) |
| Hệ thống treo trước | McPherson | McPherson |
| Hệ thống treo sau | Liên kết đa điểm | Liên kết đa điểm |
| Hệ thống phanh trước | Đĩa | |
| Hệ thống phanh sau | Đĩa | |
| Thông số lốp xe | 235/55 R19 | 235/60 R18 |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km) | 5.9 L/100 km | |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5.9 L/100km | |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km) | 5.8 L/100km | |
| Chế độ lái | Eco/Sport/Smart | Normal, Eco, Sport, My Drive |

NGOẠI THẤT:

| | | |
|--------------------------------------|---------------|---------------|
| Cụm đèn trước | LED Projector | LED Projector |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | ● | ● |
| Đèn ban ngày LED | ● | ● |
| Đèn sương mù | LED | - |
| Cụm đèn sau | LED | LED |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ● | ● |
| Gạt mưa tự động | ● | ● |
| Cửa sổ trời | ● | Panorama |

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

| | | |
|------------------------------------|-------|-----------|
| Vô lăng bọc da | ● | ● + Sưởi |
| Chất liệu ghế | Da | Da |
| Ghế người lái chỉnh điện | ● | 10 hướng |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ | ● | - |
| Kính cửa sổ chỉnh điện | ● | |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin | 12.3" | 12.3 inch |

| | | |
|------------------------------------|--------|---------------------|
| Màn hình giải trí trung tâm | 10.25" | 12.3 inch |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | ● | Không dây |
| Hệ thống điều hòa tự động | ● | ● |
| Số vùng khí hậu điều hòa | 2 | 2 vùng độc lập |
| Cửa gió cho hàng ghế sau | ● | ● |
| Chìa khóa thông minh | ● | ● |
| Khởi động nút bấm | ● | ● |
| Khởi động từ xa | ● | ● |
| Hệ thống âm thanh | 6 loa | 8 loa Harman Kardon |
| Lấy chuyển số | ● | ● |
| Sạc không dây Qi | ● | ● |
| Phanh đỗ điện tử | ● | ● |
| Giữ phanh tự động Autohold | ● | ● |
| Đèn trang trí nội thất | ● | ● |
| Rèm che nắng | ● | |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX | - | |

AN TOÀN:

| | | |
|---|---------------------------|-------------------|
| Số túi khí | 6 | 06 |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS | ● | ● |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD | ● | ● |
| Hệ thống cân bằng điện tử | ● | ● |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ● | ● |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa | ● | |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm | ● | |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe | Trước & Sau | Trước, sau & hông |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù | ● (hỗ trợ tránh va chạm) | ● |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ● (hỗ trợ tránh va chạm) | ● |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường | ● | |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường | ● | ● |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động | ● | ● |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng | ● | ● |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp | ● | ● |
| Camera lùi | Camera 360 | Camera 360 |